TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2021
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bích Liên.

2. Bà Bùi Thu Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 382/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp " *Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Phương T, sinh năm 1989 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 433C/7 ấp Đ, xã S, huyện CT, tỉnh Bến Tre;

- *Bị đơn:* Anh Mai Minh P, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 10/3 NVC, khu phố M, Phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* *Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Dương Thị Phương T trình bày:* Chị và anh P chung sống với nhau từ năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã S, huyện CT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 03/6/2020. Sau khi cưới chung sống hạnh phúc được 05 tháng, sau khi chị sinh con thì hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì anh P lo làm ăn nhưng dần dần lại thay đổi tính tình, buông bỏ trách nhiệm trong gia đình. Anh P thường xuyên uống rượu, có lời lẽ xúc phạm chị cho nên tình cảm vợ chồng phát sinh lạnh nhạt. Chị đã cố

tìm mọi cách để anh P sửa chữa để cùng chị chăm lo cho gia đình nhưng không có kết quả. Nhận thấy không còn tình cảm với anh P và không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết :

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Mai Minh P.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Mai Kim N, sinh ngày 17/3/2020. Con chung trước nay chung sống với chị và do chị chăm sóc. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Mai Minh P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị T xin ly hôn với anh. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị T; Về hôn nhân: Chị T được ly hôn với anh P; Về con chung: Giao cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí chị T chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị Phương T có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Minh P địa chỉ : Số 10/3 NVC, khu phố M, Phường B, thị xã GC, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[1.1] Chị Dương Thị Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Mai Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Phương T và anh Mai Minh P kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã S, huyện CT, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 ngày 03/6/2020 là hôn nhân hợp pháp. Nay

chị T yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nhận thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo chị T trình bày, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh chị là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì anh P lo làm ăn nhưng dần dần lại thay đổi tính tình, buông bỏ trách nhiệm trong gia đình. Anh P thường xuyên uống rượu, có lời lẽ xúc phạm chị dẫn đến tình cảm vợ chồng phát sinh lạnh nhạt, không còn tình cảm với anh P. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh P để hòa giải tạo điều kiện để anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P không đến để trình bày ý kiến về việc chị T xin ly hôn, chứng tỏ anh P cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị T. Tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, một bên đã không còn tình cảm mà kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai anh chị. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Mai Kim N, sinh ngày 17/3/2020. Ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Ngọc hiện chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 qui định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con…". Đối chiếu với quy định trên thì chị T có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con. Mặc khác, qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết chị T có đủ điều kiện nuôi con, con chung hiện do chị T chăm sóc, để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của cháu nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được trực tiếp nuôi cháu N. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết

[3] Về án phí: Chị Dương Thị Phương T là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Phương T.

1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị Phương T được ly hôn với anh Mai Minh P.

2. Về con chung: Chị Dương Thị Phương T được tiếp tục nuôi con chung tên Mai Kim N, sinh ngày 17/3/2020. Chị Dương Thị Phương T không yêu cầu anh Mai Minh P cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0019223 ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị Dương Thị Phương T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Phương T và anh Mai Minh P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TXGC;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã S, Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Thu T